

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN

Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử

(Tài liệu phục vụ phổ biến, tuyên truyền pháp luật)

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử

2. Hiệu lực thi hành

Thông tư số 13/2023/TT-BNV có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2023

3. Sự cần thiết, mục đích và tác động kinh tế - xã hội

2.1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư

a) Căn cứ pháp lý

(1) Điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP¹ giao Bộ Nội vụ “chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử”.

(2) Điểm b khoản 6 Mục V Điều 1 Quyết định số 468/QĐ-TTg² giao “Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn lưu trữ điện tử đối với hồ sơ thủ tục hành chính, hoàn thành trong tháng 7/2021”.

(3) Điểm a khoản 15 Mục I Nghị quyết số 50/NQ-CP³ giao “Bộ Nội vụ khẩn trương hướng dẫn việc lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP để phục vụ thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp” và điểm b khoản 2 Mục II Nghị quyết số 131/NQ-CP⁴ giao “Bộ Nội vụ khẩn trương hướng dẫn lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 63/2022/NĐ-CP⁵ của Chính phủ để phục vụ thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp

¹ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

² Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

³ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2022.

⁴ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

⁵ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

theo yêu cầu của Chính phủ tại điểm a khoản 15 Mục I Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022”.

(4) Khoản 8 Chỉ thị số 05/CT-TTg⁶ giao “Bộ Nội vụ khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật về lưu trữ để các bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính”.

(5) Văn bản số 3118/VPCP-KSTT⁷ và Văn bản số 169/TB-VPCP⁸ giao Bộ Nội vụ “khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định của pháp luật để các bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành trong tháng 5/2023”.

(6) Thông báo số 2880/TB-TCTTKĐA⁹ giao Bộ Nội vụ “khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật (*Thông tư*) theo hướng đánh giá, nâng cấp những quy định đã hướng dẫn của Bộ Nội vụ trước đây, để đảm bảo thực hiện đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cần làm rõ đối tượng, cách thức lưu trữ và cách thức khai thác dữ liệu đã lưu trữ để giải quyết thủ tục hành chính, để hướng dẫn các bộ, ngành địa phương thực hiện. Hoàn thành trong tháng 5/2023”.

b) Căn cứ thực tiễn

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chỉ thị số 05/CT-TTg, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã tham mưu trình Bộ Nội vụ ban hành hai văn bản hướng dẫn về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử (Công văn số 5614/BNV-VTLTNN ngày 09/11/2021 và Công văn số 1983/BNV-VTLTNN ngày 28/4/2023). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực tế, việc thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và Hệ thống quản lý tài liệu điện tử, sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử... còn thiếu đồng bộ.

Bên cạnh đó, theo ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/CP cần nâng cấp các quy định tại hai văn bản hướng dẫn trên thành Thông tư để triển khai Đề án 06/CP tạo cơ sở pháp lý về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử để các bộ, ngành, địa phương thống nhất thực hiện.

2.2. Mục đích xây dựng Thông tư và tác động kinh tế - xã hội

⁶ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

⁷ Văn bản số 3118/VPCP-KSTT ngày 04/5/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Văn bản số 169/TB-VPCP ngày 05/5/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ 4 ngày 19/4/2023.

⁹ Thông báo số 2880/TB-TCTTKĐA ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại cuộc họp giao ban Tổ công tác tháng 4/2023.

Việc xây dựng Thông tư số 13/2023/TT-BNV nhằm thống nhất việc lưu trữ, sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức.

4. Nội dung chủ yếu của Thông tư

Thông tư số 13/2023/TT-BNV gồm 11 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính điện tử nộp lưu
- Điều 4. Định dạng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử nộp lưu
- Điều 5. Nộp lưu hồ sơ thủ tục hành chính điện tử vào Lưu trữ cơ quan
- Điều 6. Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và Hệ thống quản lý tài liệu điện tử
- Điều 7. Hoạt động nghiệp vụ lưu trữ đối với hồ sơ thủ tục hành chính điện tử
- Điều 8. Sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử tại Lưu trữ cơ quan
- Điều 9. Trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử
- Điều 10. Hiệu lực thi hành
- Điều 11. Tổ chức thực hiện

5. Những nội dung chính sách mới, quy định mới trong Thông tư

4.1. Về thành phần hồ sơ thủ tục hành chính điện tử nộp lưu

Điều 3 của Thông tư số 13/2023/TT-BNV quy định thành phần hồ sơ thủ tục hành chính điện tử nộp lưu gồm:

(1) Tài liệu được số hóa từ giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp để thực hiện thủ tục hành chính;

(2) Tài liệu điện tử do cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và tài liệu điện tử hình thành trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

(3) Dữ liệu đặc tả của tài liệu điện tử và ý kiến của các cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh (nếu có).

4.2. Về định dạng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử nộp lưu

Điều 4 của Thông tư số 13/2023/TT-BNV quy định định dạng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử nộp lưu như sau:

(1) Đối với hồ sơ thủ tục hành chính điện tử được số hoá tại cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ hoặc được tiếp nhận trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh: thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

(2) Đối với hồ sơ thủ tục hành chính được tạo lập điện tử:

- Tài liệu hành chính: định dạng .PDF, phiên bản 1.4 trở lên; tài liệu do cơ quan, tổ chức ban hành bảo đảm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; tài liệu của cá nhân, doanh nghiệp phải được ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Tài liệu khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

(3) Cấu trúc và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

(4) Mã hồ sơ lưu trữ thủ tục hành chính điện tử: thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Mã định danh của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thủ tục hành chính.

- Ngày, tháng, năm, tiếp nhận.

- Số thứ tự hồ sơ tiếp nhận trong ngày.

(5) Cấu trúc mã định danh cơ quan, tổ chức: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

4.3. Về sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử tại Lưu trữ cơ quan

Điều 8 của Thông tư số 13/2023/TT-BNV quy định về sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử tại Lưu trữ cơ quan như sau:

(1) Nguyên tắc sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử:

- Hồ sơ thủ tục hành chính điện tử được sử dụng để giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ các nhu cầu chính đáng khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Hồ sơ thủ tục hành chính điện tử đã nộp lưu phải được sử dụng trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý tài liệu điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Lưu trữ cơ quan phục vụ khai thác, sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử đã nộp lưu theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2011 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

(2) Trích xuất dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính điện tử từ Hệ thống quản lý tài liệu điện tử: Hệ thống quản lý tài liệu điện tử tại Lưu trữ cơ quan phải bảo đảm tính năng cho phép trích xuất dữ liệu từ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử dưới dạng văn bản điện tử theo định dạng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này hoặc in ra văn bản giấy để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.